

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/LHST
Ngày 26/01/2018
Vụ án: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Tuyết Mai.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Phan Thành Tài .

+ Ông Phan Văn Hoàng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2017 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/QĐXX-TA ngày 26/12/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 40/QĐST- DS ngày 10/01/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Thị Kim H - Sinh năm 1994. Có mặt.

Trú tại: Tổ 02, thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* Thi Phước T – sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 14, Thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và lời khai nguyên đơn, chị Phạm Thị Kim H trình bày:** Tôi và anh Thi Phước T tự nguyện tìm hiểu, đi đến kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân hai năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, không hiểu nhau. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên tôi xin được ly hôn với anh Thi Phước T.

Về con chung: Tôi và anh T không có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: không có.

*** Bị đơn,** anh Thi Phước T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng quá thời gian qui định mà anh T không có ý kiến gì

về vụ kiện và cố tình trốn tránh không hợp tác làm việc nên không thu thập được lời khai của anh T.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Đối với bị đơn không chấp hành các quy định về pháp luật tố tụng dân sự nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam xử cho chị Phạm Thị Kim H và anh Thi Phước T ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có, đề nghị HĐXX không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nhưng bị đơn ông Thi Phước T đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung vụ án:** Chị Phạm Thị Kim H và anh Thi Phước T đăng ký kết hôn vào năm 2015, được Ủy Ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối nên được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh T chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau không thể chung sống được nên chị Hoa đã về nhà cha mẹ chị sinh sống đã hai năm nay. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên xin được ly hôn với anh T. Còn về phía anh Thi Phước T không hợp tác làm việc với Tòa án, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Anh T coi thường pháp luật không chấp hành đến Tòa án huyện T làm việc và không có thiện chí trong việc hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, thực tế hiện nay chị H và anh T đều sống riêng và không có trách nhiệm gì với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh T đã trầm trọng, kéo dài, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[3] **Về con chung, tài sản chung, nợ chung:** Anh T cố tình trốn tránh nên không thu thập được lời khai của anh T. Chị H khai không có nên HĐXX không xét.

[4] **Về án phí LHST:** 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng y) xử buộc chị Phạm Thị H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0020417 ngày 09/10/2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Kim H. Xử cho chị Phạm Thị Kim H và anh Thi Phước T ly hôn.

2. Về con chung: Chị H khai không có, HĐXX không xét.

3. Tài sản chung: Chị H khai không có, HĐXX không xét.

4. Nợ chung: Chị H khai không có, HĐXX không xét.

5. Án phí LHST: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng y) xử buộc chị Phạm Thị Kim H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0020417 ngày 09/10/2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T
- Cơ quan THADS huyện T
- Các đương sự
- Lưu HS

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Thị Tuyết Mai